



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 01/11/2023

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 1.12% với thanh khoản đạt 13,064.793 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 01/11/2023 VN-Index tăng 11.47 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay giao dịch giằng co trong vùng 1.020 – 1.030 điểm. Nhưng điều khác các phiên gần đây là không có cảnh giảm mạnh cuối phiên mà ngược lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng khá với sự đồng thuận của nhiều mã ngành.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 01-11, VN Index tăng 11.47 điểm (1.12%) lên 1,039.66 điểm với 319 mã tăng, 71 mã đứng giá và 177 mã giảm điểm. HNX Index tăng 3.48 điểm (1.69%) lên 209.65 điểm với 103 mã tăng, 54 mã đứng giá và 63 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.76 điểm (0.94%) lên 81.70 điểm với 138 mã tăng, 81 mã đứng giá và 106 mã giảm điểm.

Phiên hôm nay, nhóm cổ phiếu chứng khoán hồi phục bật tăng mạnh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng nghiêng về sắc xanh, nhiều mã tăng tốt, Ở nhóm cổ phiếu Bất động sản có sự phân hóa.

Dòng Thép: NKG (2.29%), HSG (4.12%), HPG (4.13%), SMC (-3.62%), TLH (2.58%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (9.30%), MBS (8.12%), CTS (6.96%), VCI (6.75%), HCM (6.56%), VND (6.44%)

Dòng Ngân hàng: LPB (3.07%), MSB (2.86%), SHB (2.48%), STB (2.41%), TCB (1.81%), VCB (1.15%),...

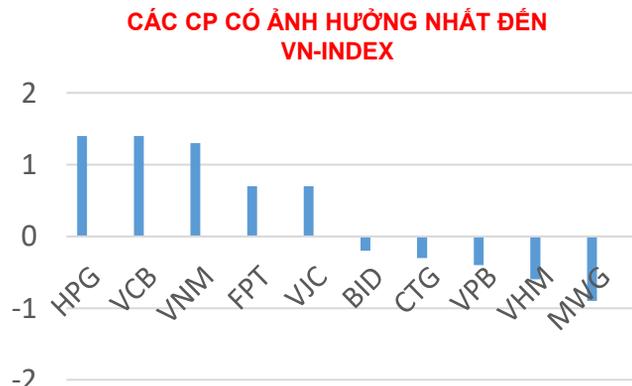
Dòng Dầu khí: PVD (4.88%), PVC (4.80%), PVT (4.78%), PVS (2.42%), PVB (2.20%), OIL (2.04%),...

Dòng BĐS: TCH (3.94%), CEO (2.54%) GVR (2.37%), DIG (1.98%), NVL (1.55%), SRC (1.27%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -87.39 tỷ đồng. Trong đó, VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 683.07 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MWG (187.68 tỷ), VPB (34.46 tỷ), CTG(24.66 tỷ), HDB (27.78 tỷ), DPM (16.81 tỷ), DXG (13.02 tỷ), SAB (1.69 tỷ),.... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VCI đạt 97.87 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: HPG (91.14 tỷ), SSI (75.38 tỷ), PDR (61.93 tỷ), VND (60.40 tỷ), VNM (50.91 tỷ), DGC (38.94 tỷ), VIX (37.40 tỷ), FRT (30.76 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,039.66	209.65
% thay đổi	↑ 1.12%	↑ 1.69%
KLGD (CP)	678,232,215	98,409,039
GTGD (tỷ đồng)	13,002.64	1,499.10





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	12.05	12.80	6.22	38,898,700
SSI	25.75	27.15	5.44	30,977,100
VND	16.30	17.35	6.44	24,334,100
MWG	37.70	35.10	-6.90	21,092,800
DIG	20.20	20.60	1.98	19,774,800

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	12.90	14.10	9.30	47,363,800
CEO	19.70	20.20	2.54	10,758,800
HUT	16.60	17.50	5.42	5,661,600
MBS	16.00	17.30	8.12	4,452,900
PVS	33.00	33.80	2.42	4,196,200

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PNC	9.34	9.99	0.65	6.96
CTS	19.40	20.75	1.35	6.96
VOS	8.40	8.98	0.58	6.90
PTC	4.95	5.29	0.34	6.87
ELC	19.70	21.05	1.35	6.85

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TJC	16.00	17.60	1.60	10.00
VCC	10.00	11.00	1.00	10.00
SMT	5.30	5.80	0.50	9.43
SDG	19.10	20.90	1.80	9.42
HAT	34.00	37.20	3.20	9.41

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HAS	7.00	6.51	-0.49	-7.00
DTA	6.90	6.42	-0.48	-6.96
VMD	17.25	16.05	-1.20	-6.96
GMC	8.06	7.50	-0.56	-6.95
FDC	12.25	11.40	-0.85	-6.94

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
KHS	11.00	9.90	-1.10	-10.00
TKG	8.10	7.30	-0.80	-9.88
VCM	19.30	17.40	-1.90	-9.84
VC7	14.30	12.90	-1.40	-9.79
VMS	30.50	27.70	-2.80	-9.18



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 01/11/2023, dù có nhịp hồi kỹ thuật trở lại lúc đầu phiên nhưng lực cầu yếu, trong khi lực bán luôn chực chờ mỗi nhịp hồi khiến chỉ số nhanh chóng yếu đi, quay trở lại xu hướng giảm. Đà giảm sau đó được nới rộng dần xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1025 điểm một cách dễ dàng để tiếp cận với vùng hỗ trợ tiếp theo lại 1015 - 1020 điểm. Tuy nhiên nếu không có sự cải thiện về dòng tiền thì ngưỡng hỗ trợ này cũng có khả năng bị phá một cách dễ dàng, khi đó đích đến của VN-Index có thể là vùng 1000 điểm (+/-). Dù vậy khi về vùng hỗ trợ 1020 điểm đường dưới dải bollinger thị trường đã bật hồi kỹ thuật trở lại lên trên tham chiếu và giữ được sắc xanh nhạt khi bước vào giờ nghỉ trưa.

Bước sang phiên chiều, sau khi về sát ngưỡng 1020 điểm lực cầu tham gia khá mạnh ở nhóm chứng khoán đã khiến dòng tiền lan tỏa sang các nhóm ngành khác giúp thị trường bật ngược trở lại xanh mạnh, khi đóng phiên tăng hơn 11 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 01/11 thị trường có một phiên hồi phục mạnh với thanh khoản thấp và đa phần dòng tiền tập trung ở dòng chứng khoán, tín hiệu đang về vùng quá bán nên có thể phục hồi 1-2 phiên tới, tuy nhiên lực cầu khá yếu chưa có phiên bùng nổ nên NĐT vẫn nên kiên nhẫn chờ phiên xác nhận của thị trường.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 01/11 thị trường có một phiên hồi phục mạnh với thanh khoản thấp và đa phần dòng tiền tập trung ở dòng chứng khoán, tín hiệu đang về vùng quá bán nên có thể phục hồi 1-2 phiên tới, tuy nhiên lực cầu khá yếu chưa có phiên bùng nổ nên NĐT vẫn nên kiên nhẫn chờ phiên xác nhận của thị trường.

Trong thời điểm hiện tại thị trường chưa có yếu tố xác nhận nên vẫn ưu tiên quản trị rủi ro danh mục và quan sát thêm chờ điểm xác nhận trước khi tham gia (có thể tuần sau có điểm mua), với NĐT lướt sóng nhanh tay nhanh mắt có thể tham gia 1 phần tỷ trọng nhỏ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái downtrend ngắn hạn.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/11/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/11/2023	2/11/2023	15/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ABI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/11/2023	6/11/2023	28/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ABI	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/11/2023	6/11/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:4134
HNA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/11/2023	6/11/2023	5/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
VC7	Phát hành thêm	6/11/2023	7/11/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
NSS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/11/2023	7/11/2023	14/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 176 đồng/CP
HT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/11/2023	8/11/2023	27/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP
VPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/11/2023	10/11/2023	20/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ICT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/11/2023	10/11/2023	21/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/11/2023	10/11/2023	14/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
HJS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/11/2023	13/11/2023	22/11/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
KIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/11/2023	13/11/2023	30/11/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
SC5	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/11/2023	14/11/2023	24/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PSD	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	14/11/2023	15/11/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/11/2023	15/11/2023	6/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/11/2023	15/11/2023	11/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MTA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/11/2023	17/11/2023	7/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 180 đồng/CP
PAI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/11/2023	17/11/2023	29/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
SZB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/11/2023	22/11/2023	22/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
SZG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/11/2023	30/11/2023	28/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
